

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh PH**

Bản án số: 02/2019/HSST

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

Ông Vi Văn Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký tòa án Toà án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà : bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/1/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân t ỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Đình PH - Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Phú S, huyện V, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 02/10; Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình H (đã chết) và bà Phùng Thị Đ; Có vợ Đoàn Thị L (đã ly hôn); Có 02 con, lớn nhất SN 1990, nhỏ nhất SN 1993; Tiền sự: không. Tiền án: 02.

Tại bản án số 103/HSST ngày 26/11/2009, TAND huyện V, Hà N phạt Hoàng Đình PH 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2015 và án phí vào ngày 22/01/2010.

Tại bản án số 52/HSST ngày 14/6/2016, TAND huyện V, Hà N phạt PH 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/12/2016 và án phí vào ngày 26/8/2016. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

2. Họ và tên: Phạm Bá S - Sinh ngày 20/8/1957 Nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá Trản – (đã chết) và bà: Vũ Thị D ; Vợ: Đoàn Thị T, có 02 con, con lớn nhất SN 1988, con nhỏ nhất SN 1990; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 07/HSST ngày 11/10/2001, TAND huyện T xử phạt S 42 tháng tù về tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/6/2004.

Tại bản án số 111/HSST ngày 27/12/2007, TAND tỉnh P xử phạt S 7 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2012 và án phí vào ngày 26/02/2008. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

3. Họ và tên: Lưu Hoàng A - Sinh ngày 17/01/1987; Nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lưu Văn D và con bà: Phạm Thị Q; Vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); Có 02 con lớn SN 2013, nhỏ SN 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giữ từ ngày 11/7/2018, đến ngày 17/7/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 15/11/2018 bị CQĐT Công an huyện T khởi tố, bắt tạm giam về tội: trộm cắp tài sản, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (theo lệnh tạm giam của CQĐT Công an huyện T). (Có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình PH:

Luật sư: Chu văn Quyền - Công ty luật hợp DA Hùng Vương P - Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15^h50' ngày 11/7/02018, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ thị trấn H, thuộc khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P phát hiện một nam thA niên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và người thA niên tự khai tên là Lưu Hoàng A – SN: 1987, trú tại: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P, đồng thời tự giao nộp 01 gói giấy (loại giấy chống ẩm bao thuốc lá, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng) bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đó là ma túy (Heroine), mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 751 ngày 14/7/02018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định (*thu giữ khi bắt quả tang Lưu Hoàng A*) là ma túy, có khối lượng 0,164 gam, loại **Heroine**.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Hoàng A khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 11/7/2318, A đã mua Heroine của Phạm Bá S - SN: 1957, trú tại: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P, tổng số 04 lần để sử dụng, cụ thể như sau:

- *Lần 1*: Khoảng 8^h một ngày đầu tháng 3/2018, A gọi điện thoại cho S hỏi mua 500.000đ Heroine, S đồng ý và hẹn A đến khu vực cây xăng Đ thuộc xã Đ, huyện T để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 15' sau, A đến địa điểm hẹn đưa cho S 500.000đ, S cầm tiền rồi đưa cho A 01 gói Heroine (được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ). Số Heroine này A đã sử dụng hết;

- *Lần 2*: Vẫn cách thức mua bán và địa điểm như lần 1 vào khoảng 7^h30' ngày 10/7/2018, A mua của S 01 gói Heroine với giá 500.000đ; số Heroine này A cũng đã sử dụng hết;

- *Lần 3*: Vẫn cách thức mua bán và địa điểm như lần 1 vào khoảng 16^h30' ngày 10/7/2018, A tiếp tục mua của S 01 gói Heroine với giá 500.000đ; số Heroine này A đã sử dụng hết;

- *Lần 4*: Khoảng 8^h30' ngày 11/7/2018, vẫn cách thức mua bán và địa điểm như lần 1, A gọi điện mua của S 1.000.000đ (Một triệu) Heroine. Sau khi S đưa cho Hoàng A gói Heroine (được gói trong giấy trắng có dòng kẻ), Hoàng A xin S 40.000đ, S đồng ý, nên Hoàng A đã trả cho S số tiền 960.000đ. Trên đường về Hoàng A đã lấy một ít Heroine sử dụng, số còn lại vì sợ bị ướn nên Hoàng A đã bỏ giấy gói Heroine và thay bằng giấy chống ẩm bao thuốc lá, có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Khi Hoàng A đến khu vực chợ thị trấn H thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Căn cứ lời khai của Lưu Hoàng A, CQĐT đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Bá S và đã thu giữ ở dưới gầm giường trong buồng ngủ của S: 01 ni lon có đặc điểm: màu trắng có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 752 ngày 15/7/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột cục màu trắng gửi đến giám định (*thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Bá S*) là ma túy, có khối lượng 4,232 gam, loại **Heroine**.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Bá S khai nhận, nguồn Heroine bị thu giữ và bán cho Hoàng A, S mua của Hoàng Đình PH - SN: 1966, trú tại: xã Phú S, huyện V, TP Hà N, đồng thời đã khai nhận hành vi mua bán ma túy của mình như sau:

Trong khoảng thời gian từ thời gian đầu tháng 3/2018 đến ngày 09/7/2018, Phạm Bá S đã 09 lần mua ma túy của Hoàng Đình PH tổng số 9,1 chỉ Heroine, với giá 3.400.000đ/chỉ, sau khi mua được Heroine của PH, S mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán; cứ mỗi chỉ Heroine, S chia thành 10 phần (tương đương 01phần/phân) bán với giá 500.000đ/phần, cụ thể như sau:

- **Lần 1**: Khoảng 9^h một ngày đầu tháng 3/2018, S gọi điện thoại cho Hoàng Đình PH – SN: 1966, trú tại: xã Phú S, huyện V, TP Hà N hỏi mua 05 phân Heroine, PH đồng ý nói giá 340.000đ/phân và hẹn S đến nhà PH để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 40' sau, S đến nhà đưa cho PH 1.700.000đ, PH cầm tiền rồi đưa cho S 05 phân Heroine (được đựng trong túi ni lon màu trắng có khuy bấm). S

mang số ma túy về chia làm 05 phần (tương đương 01 phân Heroine/phần). S đã bán cho Lưu Hoàng A 01 phân với giá 500.000đ/phần (*phù hợp với lời khai của Hoàng A*) và bán cho một người không quen biết 01 phân với giá 500.000đ/phần; còn lại S đã sử dụng hết. S hưởng lợi 160.000đ;

- **Lần 2:** Khoảng 10^h một ngày giữa tháng 3/2018, cũng với diễn biến và địa điểm, phương thức giao dịch như lần 1, S đã mua của PH 05 phân Heroine với giá 340.000đ/phần. Số Heroine mua được, S chia thành 05 phần, 01 phân Heroine/phần. S đã bán cho nhiều người không quen biết 02 phân với giá 500.000đ/phần, còn lại sử dụng hết;

- **Lần 3:** Khoảng 11^h một ngày đầu tháng 4/2018, cũng với diễn biến và phương thức tương tự lần 1 và địa điểm tại cổng nhà PH, S đã mua của PH 01 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 10 phần, 01 phân Heroine/phần và đã bán cho nhiều người không quen biết 07 phân với giá 500.000đ/phần, còn lại sử dụng hết;

- **Lần 4:** Khoảng 11^h một ngày giữa tháng 4/2018, với diễn biến, phương thức và địa điểm tương tự lần 3, S đã mua của PH 01 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 10 phần, 01 phân/phần và bán cho nhiều người không quen biết 07 phân với giá 500.000đ/phần, còn lại sử dụng hết;

- **Lần 5:** Khoảng 11^h một ngày đầu tháng 5/2018, với diễn biến, phương thức và địa điểm tương tự lần 3, S đã mua của PH 01 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 10 phần, 01 phân/phần và bán cho nhiều người không quen biết 07 phân với giá 500.000đ/phần, còn lại sử dụng hết;

- **Lần 6:** Khoảng 11^h một ngày giữa tháng 5/2018, với diễn biến, phương thức và địa điểm tương tự lần 3, S đã mua của PH 01 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 10 phần, 01 phân/phần và bán cho nhiều người không quen biết 07 phân với giá 500.000đ/phần, còn lại sử dụng hết;

- **Lần 7:** Khoảng 11^h một ngày đầu tháng 6/2018, với diễn biến, phương thức và địa điểm tương tự lần 3, S đã mua của PH 01 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 10 phần, 01 phân/phần, S để lại sử dụng 03 phân; bán cho Đặng Văn Huyền - SN: 1976, trú tại: Khu 2, xã Tân Phương, huyện T, tỉnh P: 01 phân với giá 500.000đ/phần và bán cho nhiều người không quen biết 06 phân, với giá 500.000đ/phần;

- **Lần 8:** Khoảng 11^h một ngày đầu tháng 7/2018, với phương thức và địa điểm tương tự lần 3, S đã mua của PH 1,5 chỉ Heroine với giá 3.400.000đ/chỉ. S đã chia thành 15 phần, 01 phân/phần. S đã bán cho: Đặng Văn Huyền - SN: 1976, trú tại: khu 2, xã Tân Phương, huyện T, tỉnh P 01 phân với giá 500.000đ/phần; Nguyễn Văn Ân - SN: 1977, trú tại: khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P 02 lần vào thời gian tháng 7/2018, mỗi lần 01 phân với giá 500.000đ/phần; Đỗ Văn Toàn - SN: 1965, trú tại Khu 8, xã Xuân Lộc huyện T, tỉnh P 01 phân với giá 500.000đ/phần; Lưu Hoàng A 02 lần vào ngày 10/7/2018, mỗi lần 01 phân với giá 500.000đ/phần Heroine (*phù hợp với lời khai của Hoàng A*); Chu Ngọc Ánh - SN: 1975, trú tại: Khu 3, xã Tân

Phương, huyện T, tỉnh P 0,5 phân với giá 300.000đ/0,5 phân; Bán một người không nhớ tên, địa chỉ 1,5 phân với giá 500.000đ/phân, còn lại sử dụng hết. S hưởng lợi tổng số 640.000đ;

- **Lần 9:** Khoảng 10^h ngày 09/7/2018, tương tự lần 3, S mua của PH 1,6 chỉ Heroine hết số tiền 5.500.000đ. Số Heroine này, S không chia mà chỉ ước lượng bằng mắt và bán cho: Lê Việt Cường - SN: 1989, trú tại: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P 01 phân với giá 500.000đ/phân; Lưu Hoàng A 1,5 phân với giá 500.000đ, do Hoàng A xin 40.000đ, nên S chỉ lấy của Hoàng A 960.000đ vào khoảng 8^h ngày 11/7/2018 (phù hợp với lời khai của Hoàng A). Số ma túy còn lại của S đã bị CQĐT thu giữ khi khám xét như trên; S hưởng lợi 450.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Văn Ân, Ân khai nhận đã mua trái phép Heroine phù hợp với lời khai của S. Đối với Đặng Văn Huyền, Chu Ngọc Ánh, Đỗ Văn Toàn, Lê Việt Cường, hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của S với Huyền, Ánh, Toàn, Cường.

Như vậy, Phạm Bá S đã bán trái phép cho Nguyễn Văn Ân 02 phân Heroine (tương đương 0,75 gam), Lưu Hoàng A 4,5 phân Heroine (tương đương 1,6875gam) và tàng trữ 4,232 gam hêrôin với mục đích để sử dụng và bán, S hưởng lợi 930.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã căn cứ lời khai của S ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đình PH -SN: 1966, trú tại: Thôn Yên Kỳ, xã Phú S, huyện V, Hà N. Quá trình khám xét, PH tự giao nộp trong túi quần đang mặc: 01 gói giấy màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, PH khai đó là Heroine, mục đích để sử dụng và bán.

Tại bản Kết luận giám định số 758 ngày 14/7/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đình PH) có tổng khối lượng 3,551 gam, loại **Heroine**.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Đình PH khai nhận: Nguồn Hêrôin PH bị thu giữ là PH mua của Nguyễn Hữu B- SN: 1957, trú tại: Thôn Trung Hòa, xã Thái Hòa, huyện V, Hà N với giá 3.200.000đ/chỉ. Hoàng Đình PH khai nhận đã bán ma túy cho Phạm Bá S 09 lần được tổng số 9,1 chỉ hêrôin (tương đương 34,125 gam). Số ma túy PH tàng trữ (3,551 gam Heroine) mục đích để sử dụng và bán. PH hưởng lợi tổng số 1.820.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Hữu B nhưng Bằng không có mặt tại địa phương, nên chưa có cơ sở để làm rõ về hành vi bán trái phép chất ma túy cho PH của Bằng.

Tại Cáo trạng số 16 /CT-VKST ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Hoàng Đình PH theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; Phạm Bá S theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Lưu Hoàng A theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình PH, Phạm Bá S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Lưu Hoàng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng các quy định của pháp luật đề nghị xử phạt bị cáo:

Hoàng Đình PH từ 16 đến 17 năm tù.

Phạm Bá S từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Lưu Hoàng A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng.

Về HPBS: đề nghị tịch thu phần tài sản, tiền sung ngân sách nhà nước phần còn lại sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ của bản án đối với tiền, tài sản đã bị tạm giữ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình PH có quan điểm: Đối với tội dA Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo PH luật sư không trA luận mà chỉ đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xin giảm nhẹ hình phạt cho PH.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nên đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được phê chuẩn, tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ và bán cho Hoàng A, S đã 09 lần mua của Hoàng Đình PH tổng số 9,1 chỉ Heroine, với giá 3.400.000đ/chỉ, sau khi mua được Heroine của PH, S mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán; cứ mỗi chỉ Heroine, PH chia thành 10 phần (tương đương 01phần/phân) bán với giá 500.000đ/phần, trong đó trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 11/7/2018, Lưu Hoàng A đã mua 04 lần Heroine của Phạm Bá S để A sử dụng thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân.

Như vậy, hành vi của Hoàng Đình PH, Phạm Bá S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Lưu Hoàng A đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được áp dụng đối với Hoàng Đình PH theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; Phạm Bá S theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Lưu Hoàng A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại Điều 249 BLHS năm 2015 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...".

Tại Điều 251 BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

...

i) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;...".*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng do mục đích muốn có tiền tiêu sài cũng như thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhận thức của các bị cáo về khối lượng của 1 chỉ heroin tương đương với 1 chỉ vàng. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình nên cần xét xử các bị cáo thật nghiêm minh, buộc tất cả các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian dài mới mới có thể đảm bảo để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hành vi của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Hoàng Đình PH: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Đình PH đã bán trái phép nhiều lần cho Phạm Bá S 9,1 chỉ hêrôin (tương đương 34,125 gam) và tàng trữ tổng số 3,551 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán, PH được hưởng lợi 1.820.000đ từ việc bán trái phép chất ma túy. Như vậy, PH phải chịu TNHS về hành vi bán trái phép tổng số 37,676 gam Heroine thuộc tình tiết định khung khoản 3 của điều luật. Về nhân thân bị cáo PH đã có 02 tiền án đều do TAND huyện V, Hà N xử phạt trong đó tại Bản án số 103/HSST ngày 26/11/2009, phạt PH 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tại bản án số 52/HSST ngày 14/6/2016, phạt PH 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo PH phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Như vậy cho thấy PH đã nhiều lần bị Tòa xét xử nay lại phạm tội mới điều này thể hiện tính khó cải tạo, giáo dục và bản chất ham chơi, lười lao động của bị cáo nên cần phải buộc PH chịu một hình phạt thật nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo khai báo bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng. Về hồ sơ tố tụng được làm rõ trong quá trình điều tra không thể hiện, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận xem xét làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Bá S: đã bán trái phép nhiều lần cho Nguyễn Văn Ân 02 phân Heroine (tương đương 0,75 gam), Lưu Hoàng A 4,5 phân Heroine (tương đương 2,0625 gam) và tàng trữ 4,232 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán. Như vậy, S phải chịu TNHS về hành vi bán trái phép tổng số 6,6695 gam Heroine, hưởng lợi 930.000đ.

Về nhân thân S không có tiền sự nhưng đã 02 lần bị Tòa xét xử trong đó tại bản án số 07/HSST ngày 11/10/2001, TAND huyện T xử phạt S 42 tháng tù về tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và tại bản án số 111/HSST ngày 27/12/2007, TAND tỉnh P xử phạt S 7 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù đến nay đã được xóa án tích không còn là tiền án nhưng cũng như bị cáo PH bị cáo S thể hiện tính khó cải tạo, giáo dục và bản chất ham chơi, lười lao động của bị cáo nên cần phải buộc S chịu một hình phạt thật nghiêm khắc. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự khai báo khi cơ quan điều tra chưa phát hiện về hành vi mua trái phép chất ma túy của PH để bán lại cho Nguyễn Văn Ân và các đối tượng sử dụng trái

phép chất ma túy khác nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú và thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s,r khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra mẹ vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Ngó là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 nên bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo Lưu Hoàng A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam Heroine với mục đích sử dụng. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, tự thú hành vi mua trái phép Heroin của S trước đó và ông nội của bị cáo là ông Lưu Văn Khoát là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r,s khoản 1,2 điều 51 BLHS. Xong hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng cần phải cách ly một thời gian ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong gia đoạn điều tra bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 15/11/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới trộm cắp tài sản bị CQĐT Công an huyện T khởi tố, bắt tạm giam. Ngày 15/01/2019 TAND huyện T xử phạt 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019 đến nay chưa có hiệu lực pháp luật. Nên chưa tổng hợp hình phạt trong bản án này mà sẽ tổng hợp sau khi hai bản án có hiệu lực.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 05 triệu đến 500 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo đều sống cùng gia đình, tài sản riêng chỉ có đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

3.1. Đối với tài sản tạm giữ của Hoàng Đình PH:

Đã thu giữ 01 CMND mang tên Hoàng Đình PH, là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu hồng, số tiền 2.000.000đ không liên qua đến vụ án cần được trao trả. Riêng điện thoại và tiền cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đã tạm giữ của PH 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu trắng PH, dùng để liên lạc mua bán ma túy là vật chứng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được Hoàng Đình PH dùng tiền mua bán trái phép chất ma túy quay vòng nhiều lần và ngày 9/7/2018 là lần PH bán cuối cùng trước khi bị bắt cho Phạm Bá S ma túy để lấy số tiền 5.500.000,0 và số tiền 1.820.000,0 là tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy trước đó cho S. Mặc dù, PH đã tiêu sài hết nhưng đây là tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và phạm

tội mà có nên cần tịch thu buộc PH có nghĩa vụ nộp sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 thẻ sim đã thu giữ của Hoàng Đình PH đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

3.2. Đối với tài sản tạm giữ của Phạm Bá S:

Đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu hồng, và 2.000.000đ của Phạm Bá S đến nay xác định được S dùng điện thoại để giao dịch mua bán ma túy và số tiền này là tiền do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đã tạm giữ 01 CMND mang tên Phạm Bá S xét thấy đây là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo cần được trao trả.

Đối với 02 thẻ sim đã thu giữ của Phạm Bá S đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

3.3. Đối với tài sản tạm giữ của Lưu Hoàng A

Đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, đến nay xác định được A dùng điện thoại để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy là vật chứng dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đã tạm giữ của Lưu Hoàng A số tiền 900.000đ, đến nay xác định không liên quan đến vụ án cần được trao trả nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Đối với toàn bộ số vật chứng là ma túy do Cơ quan giám định hoàn trả lại mẫu vật sau khi giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa xét thấy cơ bản là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015 đối với Hoàng Đình PH

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 đối với Phạm Bá S.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 đối với Lưu Hoàng A.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình PH, Phạm Bá S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lưu Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đình PH 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá S 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018

- Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng A 01(Một) năm 06 (Sáu)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến 17/7/2018).

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là ma túy trong 03 bì giấy niêm phong do phòng kỹ thuật hoàn trả lại mẫu vật sau khi giám định có đóng dấu niêm phong (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 3/12/2018) ;

** Đối với Hoàng Đình PH:*

Trả lại cho Hoàng Đình PH: 01 CMND mang tên Hoàng Đình PH, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu hồng, số tiền 2.000.000đ không liên qua đến vụ án. Riêng điện thoại và tiền tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Đình PH 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu trắng .

Buộc Hoàng Đình PH có nghĩa vụ nộp tổng số tiền 7.320.000,0đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim đã thu giữ của Hoàng Đình PH đến nay không còn giá trị sử dụng.

** Đối với Phạm Bá S:*

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Phạm Bá S tài sản và tiền thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu hồng, số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Trả lại cho Phạm Bá S 01 CMND mang tên Phạm Bá S là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim đã thu giữ của Phạm Bá S.

** Đối với Lưu Hoàng A:*

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Lưu Hoàng A 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, đã thu giữ khi bắt khám xét.

Trả lại cho Lưu Hoàng A số tiền 900.000đ, xong tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy của Lưu Hoàng A 01 sim điện thoại đã thu giữ theo điện thoại khi khám xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hoàng Đình PH, Phạm Bá S, Lưu Hoàng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà N để yêu cầu xét xử PH thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà N;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà N;
- Công an tỉnh P;
- THAHS, DS tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Hương